

Số: 338/2020/QĐST-HNGĐ

*Thanh Phú, ngày 07 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 342/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc N, sinh năm 1992,  
Địa chỉ: 60/3 ấp HB, thị trấn TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990,  
Địa chỉ: 60/3 ấp HB, thị trấn TP, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Ngọc N và anh Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Ngọc N và anh Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn. Chị N và anh T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- Về con chung: chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Yến V, sinh ngày 13/8/2015. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng, cấp dưỡng lần đầu vào tháng 9/2020, cấp dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở. Chị N và anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị N và anh T trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình: chị N tự nguyện chịu 150.000 đồng.
- Về án phí cấp dưỡng: Chị N tự nguyện nộp thay anh T 150.000 đồng.

Số tiền án phí được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011753 ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND thị trấn P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Lan**